

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ:

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 22 tháng 4 năm 2022;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam:

1.1. Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2021: Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.915.255.244.574 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.064.038.530.658 VND
Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu: 1.507.371.300.000 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhuợng TBH: 1.617.655.720.969 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.137.347.307.042 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021 (VND)
Doanh thu phí nhận Tái bảo hiểm	2.246.160.196.791
- Các nghiệp vụ BH cốt lõi	1.728.494.605.429
- Nghiệp vụ BH tai nạn cá nhân cho người vay vốn (nghiệp vụ PA)	517.665.591.362
Lợi nhuận trước thuế	407.913.751.730
- Trong đó, lợi nhuận từ chênh lệch tỷ giá (không được dùng để chia cổ tức)	(907.369.156)

Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2021.

1.2. Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021: Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng tài sản: 7.156.614.285.179 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.285.674.747.152 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhuong TBH: 1.617.655.720.969 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 3.137.347.307.042 VND

Điều 2: Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2021, nội dung chủ yếu như sau:

2.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện năm 2021:

Chỉ tiêu lợi nhuận	Số tiền (VND)
Lợi nhuận còn lại tại ngày 1/1/2021	528.386.432.949
- Lợi nhuận được phân phối	453.344.356.603
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	75.042.076.346
Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021	331.682.844.827
- Lợi nhuận được phân phối	332.590.213.983
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	(907.369.156)
Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2021	860.069.277.776
- Lợi nhuận được phân phối	785.934.570.586
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	74.134.707.190

2.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021:

Phân phối lợi nhuận sau thuế 2021	Số tiền (VND)
Quỹ dự trữ bắt buộc	16.629.510.699
Quỹ đầu tư phát triển	-
Quĩ khen thưởng (<i>1,5% Lợi nhuận sau thuế</i>)	4.988.853.210
Quĩ Phúc lợi Tổng Công ty (<i>01 tháng lương thực hiện</i>)	5.061.118.742
Chi trả cổ tức năm 2021 (<i>tỷ lệ 13% so với kế hoạch là 12%</i>)	195.958.269.000
Lợi nhuận còn lại	637.431.526.125
- Lợi nhuận được phân phối	563.296.818.935
- Lợi nhuận không được phân phối (<i>chênh lệch tỷ giá</i>)	74.134.707.190

2
TỔNG
CỔ
TÀI
QI
VI
HOÀN

(Thực hiện theo Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013 sửa đổi một số qui định liên quan đến việc phân phối lợi tức sau thuế tại Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ/2006 ngày 28/4/2006 và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ/2008 ngày 28/4/2008)

Điều 3: Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2021: 2.116.120.879 VND.

Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị Tr. VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tăng trưởng
Doanh thu phí nhận			
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.901.345	1.728.495	10,0%
- Nghiệp vụ PA	310.000	517.666	-40,1%
Lợi nhuận trước thuế	434.700	407.914	6,5%
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	434.700	408.821	6,6%
- Chênh lệch tỷ giá	Chưa xác định	(907)	
Tỷ lệ cổ tức	12%	13%	

Điều 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2021 (báo cáo đính kèm).

Điều 6: Thông qua Báo cáo giám sát của Ban Kiểm soát 2021 (báo cáo đính kèm).

Điều 7: Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm 2022:

7.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2022, bao gồm các công ty sau:

1. Công ty KPMG Việt nam
2. Công ty Deloitte Việt Nam
3. Công ty Ernst & Young Việt Nam
4. Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam

7.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để sử dụng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

Điều 8: Miễn nhiệm ông Đào Nam Hải và ông Jared Orchard chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2024.

Điều 9: Bầu bà Nguyễn Thị Hương Giang và bà Anna Lee On Wah giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2024.



Điều 10: Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 4 năm 2022. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, B.TGD
- Lưu: Thư ký HĐQT, KT, ĐT

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Anh Tuấn



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

(Tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 22/4/2022)

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021

- Kết quả hoạt động kinh doanh 2021 theo kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt:

Đơn vị: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	2020			2021		
	Kế hoạch	Thực hiện	So 2019	Kế hoạch	Thực hiện	So 2020
Doanh thu phí nhận	2.565,0	2.447,7	+10,2%	2.019,2	2.246,1	-8,2%
- Các N.vụ TBH cốt lõi	N/A	1.612,5	-5,4%	1.709,2	1.728,5	+7,2%
- Nghiệp vụ TNCN (PA)	N/A	835,2	+61,8%	310,0	517,6	-38,0%
Combined Ratio (%)	97,3	99,4		98,2	97,1	
Lợi nhuận trước thuế	355,6	357,2	7,0%	377,0	407,9	+14,2%
Lợi nhuận không bao gồm CLTG	355,6	358,3			408,8	+14,0%
Chênh lệch tỷ giá (CLTG)		(1,2)			(0,9)	
ROE		9,9%			10,8%	

Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh 2021.

B/ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 03 phiên họp thường kỳ; thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản (5 lần).

1. Các phiên họp Hội đồng quản trị trong năm 2021:

❖ Phiên họp lần thứ nhất (Phiên họp HĐQT lần thứ 4, Nhiệm kỳ IV): ngày 24/3/2021

Kết quả phiên họp HĐQT lần thứ 4, Nhiệm kỳ IV

- Ghi nhận Tổng công ty hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định;
- Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020;
- Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Phê duyệt và trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2020;
- Thông qua Báo cáo giao dịch với các bên liên quan 2020;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;
- Thông qua báo cáo kết quả thanh toán cổ phiếu Tiên Phong Bank trong năm 2020;
- Phê chuẩn kế hoạch kinh doanh năm 2021 và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn;
- Phương án tăng vốn điều lệ 2021;
- Thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ;
- Ghi nhận các nội dung thảo luận liên quan đến dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sửa đổi, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sửa đổi;
- Nhất trí và trình ĐHĐCĐ thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về danh sách các công ty kiểm toán độc lập lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2021;
- HĐQT ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê chuẩn các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Bổ sung nội dung bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 vào chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

❖ **Phiên họp lần thứ hai (Phiên họp HĐQT lần thứ 5, Nhiệm kỳ IV):** ngày 29/6/2021

Kết quả phiên họp lần thứ 5 nhiệm kỳ IV:

- Ghi nhận báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh 3 tháng đầu năm 2021 của Tổng công ty;
- Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm 2021;
- Thông qua Quy chế Công bố thông tin sửa đổi;
- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng quản trị về Quy chế Đầu tư sửa đổi, Quy chế Tài chính sửa đổi, Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, để hoàn thiện và ký ban hành;
- Thông qua việc phân công bổ sung nhân sự các Tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- Thông qua việc thay đổi tên gọi của Ban Quản lý Rủi ro như sau thành: Ban Quản lý Rủi ro và Kiểm soát Tuân thủ;

R. G.
 Đ. G.
 C. O.
 Á. B.
 Q. U.
 V. I. E.
 Đ. Á. N. K.

- Giao Tổng giám đốc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Quản lý rủi ro để bổ sung thêm chức năng kiểm soát tuân thủ;
 - Giao Tổng giám đốc ban hành Quyết định giải thể Bộ phận Kiểm tra, kiểm soát nội bộ;
- ❖ **Phiên họp lần thứ ba (Phiên họp HĐQT lần thứ 6, Nhiệm kỳ IV):** ngày 10/11/2021
- Kết quả phiên họp lần thứ 6 nhiệm kỳ IV:
- Ghi nhận báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021 của Tổng công ty;
 - Thống nhất với đánh giá, nhận xét của Tiểu ban Nhân sự đối với Bản tự nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc từ 02/11/2020 – 02/11/2021;
 - Thông qua chủ trương bổ sung một nhân sự chức danh Phó Tổng giám đốc để kiện toàn nhân sự Ban Điều hành;
 - Thống nhất điều chỉnh lương của Ban Điều hành quy định bằng đồng Việt Nam đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về quản lý ngoại hối;
 - Thống nhất với báo cáo về tiến độ Dự án phần mềm nghiệp vụ Tái bảo hiểm (ViCore);
 - Thống nhất với báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ về quy trình quản lý nghiệp vụ bồi thường, đối trừ công nợ và phát sinh chứng từ;
 - Thống nhất với báo cáo của Ban Điều hành về Công ty cổ phần Đầu tư VINARE (VINARE Invest);
2. Ngoài các cuộc họp, HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành những nghị quyết sau:
- **Quyết định số 02/2021/QĐ- HĐQT ngày 25/02/2021**
 - Phê chuẩn lương và các lợi ích khác đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ 2020 – 2024
 - **Quyết định số 03/2021/QĐ-HĐQT ngày 10/03/2021**
 - Phê duyệt thời gian, địa điểm và chương trình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021
 - **Quyết định số 14/2021/QĐ-HĐQT ngày 08/06/2021**
 - Lựa chọn công ty TNHH PWC Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của VINARE
 - **Quyết định số 15/2021/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2021**
 - Lựa chọn nhà thầu thực hiện Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý nghiệp vụ tái bảo hiểm (ViCore) tại VINARE
 - **Quyết định số 27/2021/QĐ-HĐQT ngày 24/12/2021**
 - Quyết định về Chương trình tái bảo hiểm 2022 của VINARE

C.
 NG T
 HÃN
 O HIẾ
 O GIA
 NAB
 M - TT

C/ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021

1. Tiểu ban Chính sách phát triển:

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021 và kế hoạch 5 năm 2020 – 2024.
- Chỉ đạo rà soát các mục tiêu tăng trưởng 2022-2024

2. Tiểu ban Nhân sự:

- Hoàn thiện Quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh quản trị điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động 01 năm của Tổng giám đốc.

3. Tiểu ban Thù lao & Lương thưởng:

- Duy trì chính sách lương thưởng đã áp dụng trong năm 2020;
- Rà soát chính sách lương thưởng đối với thành viên HĐQT chuyên trách.

D/ THÙ LAO CỦA HĐQT 2021

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013, thù lao của HĐQT (bao gồm cả thù lao thành viên HĐQT chuyên trách), BKS, tổ thư ký giúp việc tối đa là 3,85 tỷ VND/năm.

- Việc xác định mức thù lao của từng thành viên được thực hiện theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐQT ngày 21/8/2015.
- Thù lao của Chủ tịch HĐQT chuyên trách thực hiện theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 25/2/2021.

Chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT đã được chi trả trong năm 2021 (trước khi nộp thuế TNCN) như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Thù lao 2021 trước thuế (VND)
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Tiểu ban Chính sách phát triển và Trưởng Tiểu ban Nhân sự	Không hưởng thù lao
2	Ông Nguyễn Xuân Việt – Phó Chủ tịch HĐQT	216.000.000
3	Ông Mai Xuân Dũng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	180.000.000
4	Ông Đào Nam Hải – Thành viên	180.000.000
5	Ông Nguyễn Đình An – Thành viên	180.000.000
6	Ông Vũ Anh Tuấn – Thành viên	180.000.000

7	Ông Phạm Phan Dũng – Thành viên, Trưởng Tiểu ban Thù lao & Lương thưởng	240.000.000
8	Ông Jared Orchard – Phó Chủ tịch HĐQT	216.000.000
9	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Thành viên (Bầu thành viên HĐQT Nhiệm kỳ IV ngày 23/4/2021)	124.120.879
	Tổng	<u>1.516.120.879</u>

E/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban Điều hành.
- Ban Điều hành đã nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Ban Điều hành tham dự đầy đủ và tích cực tham gia ý kiến tại các cuộc họp HĐQT.
- Các đề xuất của Ban Điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Tổng giám đốc đã chỉ đạo Tổng công ty và các cán bộ quản lý khác chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chuyên trách, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty niêm yết và các qui định nội bộ của Tổng Công ty.

F/ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VỚI BAN KIỂM SOÁT VÀ CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Kiểm soát và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tổng Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chuyên trách đã sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển của VINARE: chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện có kết quả một số công việc trọng tâm: (1) chú trọng kết nối với các doanh nghiệp bảo hiểm gốc để tăng cường khai thác, tối ưu hóa năng lực nhận tái bảo hiểm, góp phần nâng cao vị thế của VINARE; (2) phối hợp với các đối tác để phát triển có kết quả sản phẩm mới, tạo tiền đề đóng góp vào doanh thu trước mắt và lâu dài (3) đẩy mạnh công tác đầu tư vào tài sản an toàn, hiệu quả trong bối cảnh lãi suất tiền gửi giảm, nâng cao hiệu quả đầu tư; (4) chú trọng công tác giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý các khoản đầu tư tại các doanh nghiệp mà VINARE góp vốn, trong đó đã có những chuyển biến tích cực tại Công ty VINARE Invest; (5) tiếp tục duy trì và tăng cường năng lực tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ và quản lý rủi ro; (6) hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu



quả quản trị nội bộ, hoàn thành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả làm việc, động viên, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích; (7) chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu công việc; (8) chỉ đạo công tác phòng chống dịch Covid 19 an toàn.

- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.
- Mọi cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự và tham gia ý kiến của Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.
- Các đề xuất/ý kiến của Ban Điều hành, Ban Kiểm soát liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được HĐQT nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Tổng Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ công ty niêm yết.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

HĐQT thông qua và chỉ đạo Tổng công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau:

A/ Kế hoạch kinh doanh 2022:

❖ Kế hoạch kinh doanh chung:

Đơn vị: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021
Doanh thu phí nhận bảo hiểm; trong đó: Doanh thu phí nhận từ các nghiệp vụ cốt lõi là: 1.901.345 triệu VND (tăng trưởng 10%)	2.211.345	2.246.160
Lợi nhuận trước thuế	434.700	407.914
Tỷ lệ cổ tức	12%	13%
Tổng thu – Tổng chi không lương	504.000	473.171

❖ Kế hoạch phân bổ tài sản đầu tư:

Đơn vị: Tr. VNĐ

TT	Danh mục đầu tư	KH2022	TH2021	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2022)
1	Tiền gửi ngân hàng	2.700.000	2.740.500	(40.500)	62,8%
2	Trái phiếu	700.000	559.490	140.510	16,3%

28
HỘI ĐỒNG C
CỔ P
LI BẮT
QUỐC
VIỆT
KIỂM

TT	Danh mục đầu tư	KH2022	TH2021	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2022)
3	Góp vốn cổ phần	504.000	522.701	(18.701)	11,7%
	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ và ủy thác đầu tư	315.000	265.000	50.000	7,3%
5	Văn phòng cho thuê	5.400	6.410	(1.010)	0,1%
6	Bất động sản	11.200	11.206		0,3%
7	Tiền tài khoản thanh toán	64.400	25.282	39.118	1,5%
	Tổng cộng	<u>4.300.000</u>	<u>4.130.589</u>	<u>169.411</u>	<u>100,0%</u>

B/ Nhiệm vụ trọng tâm 2022:

1. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh 2022.
2. Về hoạt động nghiệp vụ tái bảo hiểm:
 - Phát triển, đẩy mạnh các nghiên cứu/đề xuất để triển khai có kết quả về sản phẩm, dịch vụ mới với các doanh nghiệp bảo hiểm gốc.
 - Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp có nhu cầu mua bảo hiểm để chủ động nắm bắt nhu cầu phù hợp, tăng khả năng cung cấp năng lực tái bảo hiểm của VINARE.
 - Đẩy mạnh quan hệ với các nhà môi giới bảo hiểm lớn để tìm kiếm các cơ hội trên thị trường.
 - Quan tâm đến thị trường quốc tế, xem xét khả năng nhận các hợp đồng nước ngoài.
 - Tiếp tục tăng cường hợp tác với các nhà tái bảo hiểm quốc tế, truyền thông
3. Về hoạt động đầu tư: tiếp tục nâng cao năng lực đầu tư, tìm kiếm cơ hội đầu tư, phân bổ tài sản đầu tư an toàn – quả, giám sát chặt chẽ các danh mục, thực hiện đánh giá định kỳ.
4. Tăng cường hoạt động của Kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro (rủi ro nội bộ & bước đầu cung cấp giá trị gia tăng về quản lý rủi ro cho thị trường).
5. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách phát triển nguồn lực: ban hành và áp dụng bản mô tả công việc và chức danh (JD & JR); đánh giá hiệu quả làm việc theo phương thức phù hợp, cơ chế phúc lợi, lương thưởng tạo động lực và gắn bó người lao động với Công ty; áp dụng cơ chế thuê chuyên gia theo các dự án cụ thể.
6. Nâng cao năng lực IT: đưa vào vận hành hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ tái bảo hiểm – Vicore; hệ thống quản lý văn bản điện tử; hoàn thiện chương trình phần mềm kế toán mới; tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh, bảo mật.

7. Xếp hạng và phát triển thương hiệu:
- Duy trì/xây dựng lộ trình để nâng xếp hạng tín nhiệm.
 - Tăng cường kết nối với thị trường thông qua các hoạt động như: Tổ chức Hội nghị Tái bảo hiểm, cung cấp bản tin định kỳ bằng tiếng Việt và tiếng Anh (Newsletter) về VINARE và thị trường bảo hiểm trong nước và quốc tế cho các đối tác trong và ngoài nước.
 - Xây dựng Chiến lược phát triển bền vững ESG.
8. Hoạt động quản trị nội bộ:
- Tập trung quản trị chi phí theo hướng hiệu quả.
 - Tổ chức lại hệ thống lưu trữ văn bản.
 - Chính trang cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện làm việc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Anh Tuấn

Số: 01/2022/VNR-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

**Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
- Hội đồng Quản trị Tổng công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam**

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VNR);
- Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 trong nhiệm kỳ 2020-2024 của VNR;
- Quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của VNR như sau:

A. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2020, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và các cuộc họp HĐQT trong năm.

Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ và chức năng của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và điều hành của VNR theo các mảng nghiệp vụ được phân công trong Ban Kiểm soát.

B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

I. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2021

- Báo cáo tài chính năm 2021 do Chi nhánh Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán gồm 02 phần: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đánh giá, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của VNR.

- VNR đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, các quy trình và quy chế nội bộ.

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao

Hoạt động kinh doanh của VNR năm 2021 đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	So sánh 2021/2020	Kế hoạch 2021	So sánh TH/ KH 2021
Doanh thu phí nhận	2.246.160	2.447.705	91.8%	2.019.253	111.2%
Phí giữ lại	1.272.776	1.496.905	85%	1.021.300	124.6%
Lợi nhuận trước thuế	407.914	357.214	114.2%	377.000	108.2%
- <i>Chênh lệch tỷ giá</i>	(907)	(1.152)	-	<i>Không xác định</i>	-
- <i>Lợi nhuận không bao gồm CLTG</i>	408.821	358.366	114.1%	377.000	108.4%

Tất cả các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức ĐHĐCĐ giao.

2. Một số chỉ tiêu của hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	% thay đổi
1	Tổng tài sản	6.915.255	6.738.340	102.6%
2	Vốn chủ sở hữu	3.064.039	2.939.020	104.3%
3	Dự phòng nghiệp vụ (theo TNGL)	1.519.691	1.542.850	98.5%
3.1	Dự phòng phí	614.668	726.440	84.6%
3.2	Dự phòng bồi thường	720.259	644.345	111.8%
3.3	Dự phòng dao động lớn	184.764	172.065	107.4%
4	Doanh thu			
4.1	Doanh thu phí nhận tái	2.246.160	2.447.705	91.8%
4.2	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	1.605.862	1.578.398	101.7%
4.3	Doanh thu tài chính	462.105	389.347	118.7%
4.4	Thu khác	628	642	97.8%
5	Chi phí			
5.1	Chi bồi thường	856.128	950.313	90.1%
	Trong đó: Chi bồi thường thuộc TNGL	390.686	430.792	90.7%
5.2	Chi phí quản lý và chi khác hoạt động KDBH	1.174.940	1.139.026	103.2%
5.3	Chi phí tài chính	94.638	40.149	135.7%
5.4	Chi phí khác	416	1.206	34.5%

6	Lợi nhuận			
6.1	Lợi nhuận gộp từ KDBH	129.755	93.238	139.2%
6.2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	367.466	342.272	105.2%
6.3	Lợi nhuận từ hoạt động khác	212	(564)	-
6.4	Lợi nhuận trước thuế	407.914	357.214	114.2%
6.5	Lợi nhuận sau thuế	331.683	291.092	113.9%

Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán của VNR

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021 tăng 2.6% đồng thời vốn chủ sở hữu tăng 4.3% so với 31/12/2020.

- Chỉ tiêu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm giảm 8.2% so với năm 2020, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng nhẹ 1.7%, doanh thu tài chính tăng tương đối lớn 18.7% so với năm 2020.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4.9 tỷ đồng tương đương 5.7%.

- Chi phí tài chính tăng mạnh 135.7% so với 2020 tương ứng số tiền 54.5 tỷ đồng chủ yếu do lỗ CLTG tăng 43.2 tỷ đồng (tuy nhiên, phần doanh thu lãi CLTG tăng tương ứng 44.7 tỷ đồng).

- Lợi nhuận gộp từ kinh doanh bảo hiểm đạt 129.8 tỷ đồng tăng mạnh 39.2% so với năm 2020;

- Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính tăng nhẹ 5.2% so với cùng kỳ 2020.

- Lợi nhuận trước thuế và Lợi nhuận sau thuế đều tăng khoảng 14% so với 2020.

2.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm và quản lý chi phí

Năm 2021, doanh thu phí đạt 2.246,16 tỷ VND, giảm 8.2% so với 2020, tuy nhiên lại vượt 11.2% so với kế hoạch. Trong đó, doanh thu phí các nghiệp vụ TBH cốt lõi đạt 1.728,5 tỷ VND, tăng 7.2% so với cùng kỳ năm trước, đạt 101% KH cả năm, doanh thu phí nghiệp vụ PA đạt 517,7 tỷ VND, bằng 62% so với cùng kỳ năm trước, vượt 67% KH cả năm do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Nghiệp vụ Kỹ thuật có tốc độ tăng trưởng tương đối khả quan, tăng 25.1% so với năm trước; nguyên nhân do thị trường chung tăng trưởng khoảng 5% và tăng cường nhận dịch vụ tạm thời.

- Nghiệp vụ Tài sản tăng 4.4% do phí thu từ hợp đồng cố định và từ thị trường nước ngoài tăng trưởng tốt.

- Nghiệp vụ Thân tàu tăng 18.4% do phí thu từ một số hợp đồng tăng, chủ yếu do một số đội tàu thay đổi cơ cấu đồng bảo hiểm.

- Nghiệp vụ Hàng hóa tăng 11.9% do thị trường phục hồi trở lại.

- Các nghiệp vụ như Hàng không, Nông nghiệp, Xe cơ giới tăng trưởng cao, tuy nhiên chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu.

- Nghiệp vụ Hỗn hợp và BH sức khỏe giảm nhẹ về doanh thu.
- Nghiệp vụ Tàu cá hầu như không có phát sinh trong năm 2021 do các DN ngừng khai thác mới.
- Nghiệp vụ PA: tăng cao so với KH do ký thêm hợp đồng mới trong năm và doanh thu phí nhiều hợp đồng tăng so với dự kiến.

2.2. Hiệu quả kinh doanh theo nghiệp vụ và bồi thường

Lợi nhuận gộp kinh doanh nghiệp vụ đạt 129.8 tỷ đồng, tăng mạnh 39.2% so với cùng kỳ 2020.

Bồi thường thuộc TNGL giảm 9.3% so với cùng kỳ năm trước (tương đương 40.1 tỷ đồng), do nguyên nhân:

- Số lượng các vụ tổn thất lớn giảm ở tất cả các nghiệp vụ.
- Tỷ lệ tham gia của VINARE ở các vụ tổn thất lớn không cao.
- Không có tổn thất Nat Cat như năm 2020 (47 tỷ VND do Bão số 6 và số 9).
- Bồi thường đã trả thuộc TNGL giảm 63.5 tỷ so với 2020, tương đương 78% KH.
- Trích lập dự phòng bồi thường tăng 23 tỷ so với năm 2020.

Combined ratio giảm về mức 97.1%, thấp hơn 2.3% so với mức 99.4% của năm 2020.

2.3. Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm

Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm tại 31/12/2021 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Tăng/Giảm
1	Công nợ phải thu	254.979	203.587	25.2%
2	Công nợ phải trả	182.472	240.140	-24%
3	Net công nợ phải thu	72.506	(36.553)	NA

Đánh giá tình hình công nợ 2021:

- Tổng công nợ phải thu tăng 51.4 tỷ đồng tương ứng mức tăng 25.2% so với cùng thời điểm năm trước, công nợ phải trả giảm 57.7 tỷ đồng tương ứng mức giảm 24% so với cùng kỳ. Chênh lệch thu chi tại ngày 31/12/2021 tăng chủ yếu do công nợ phát sinh dưới 6 tháng, tuy nhiên vẫn còn một số khách hàng có số nợ đọng khó đòi như VASS, J.B.Boda. Điểm sáng trong hoạt động thu đòi công nợ TBH năm 2021 là đã hoàn nhập thêm 3.89 tỷ VND do thu hồi công nợ của một số khách hàng có dư nợ lâu năm như Willis Singapore, Xuân Thành, PVI/PVIRE.

Số liệu về công nợ theo báo cáo năm 2021 có sự khác biệt so với báo cáo năm 2020 do thực hiện trình bày lại Công nợ phải thu-phải trả. Cụ thể, theo cách thống kê trước đây: (Tổng thu - Tổng chi) chi tiết cho từng tuổi nợ, từng khách hàng và sẽ lấy ra được số Net cho từng tuổi nợ. Theo cách thống kê hiện tại (31/12/2021): Chỉ lấy số Net Thu hoặc Chi (còn lại) chi tiết cho từng khách hàng, tổng hợp lại sẽ lấy ra được số Net còn lại cho từng

tuổi nợ. Số net của 02 cách thống kê trên đều cho ra kết quả như nhau nhưng cách thống kê hiện tại các số thu và chi chỉ còn lại số Net dẫn đến các chỉ tiêu thu và chi sẽ giảm đi.

2.4. Hoạt động đầu tư tài chính

- Cơ cấu danh mục đầu tư:

Đến 31/12/2021, tổng giá trị danh mục đầu tư của VNR là 4.130,589 tỷ đồng, tăng 104.9 tỷ đồng so với 01/01/2021, tương đương 2.6%. Cơ cấu danh mục đầu tư thay đổi theo hướng giảm tỷ trọng tiền gửi, giảm tỷ trọng góp vốn vào doanh nghiệp, đồng thời tăng tỷ trọng đầu tư vào trái phiếu, đầu tư chứng khoán, chứng chỉ quỹ và ủy thác đầu tư.

(Đơn vị: triệu đồng)

STT	Danh mục đầu tư	Giá trị đầu tư 31/12/2021	Giá trị đầu tư 01/01/2021	+/- so với đầu năm	Tỷ trọng
1	Tiền gửi	2,740,500	2,965,000	(224,500)	66.4%
2	Trái phiếu	559,490	249,100	310,390	13.5%
3	Góp vốn DN khác	522,701	542,354	(19,657)	12.6%
4	Đầu tư chứng khoán, CCQ, Ủy thác đầu tư	265,000	195,000	70,000	6.4%
5	Văn phòng cho thuê	6,410	8,031	(1,621)	0.2%
6	Đầu tư BĐS	11,206	13,304	(2,098)	0.3%
7	Tiền trên TKTT	25,282	52,900	(27,618)	0.6%
	Tổng cộng	4,130,589	4,025,690	104,900	100%

- Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính:

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2021 là 462 tỷ đồng, tăng 72.7 tỷ đồng so với năm 2020, tương ứng 18,7%, chủ yếu do:

+ Thu nhập hoạt động đầu tư tăng 5.2% so với 2020 và đạt 103.6% kế hoạch. Loại trừ hoạt động bán vốn, thu nhập đầu tư đạt 279.5 tỷ, tăng 14.5% so với 2020.

+ Danh mục trái phiếu: lợi nhuận tăng 40.8% so với cùng kỳ; lợi suất bình quân đầu tư trái phiếu mới trong kỳ là 7.46%, cao hơn 43% so với lợi suất tiền gửi mới trong kỳ (5.22%).

+ Danh mục UTĐT: lợi suất đầu tư đạt 24.1%, NAV đạt 142.7% chủ yếu do tăng trưởng của TTCK và việc cơ cấu lại danh mục cổ phiếu đầu tư.

+ Lợi nhuận từ hoạt động cho thuê văn phòng giảm 32% so với năm trước chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid.

+ Lợi nhuận từ danh mục tiền gửi giảm 11.1% so với năm trước, nguyên nhân chính là do giảm phân bổ tiền gửi và mặt bằng lãi suất tiền gửi giảm.

- Riêng đối với khoản đầu tư tại VNR Invest cũng như các khoản đầu tư hợp tác dự án bất động sản giữa VNR và VNR Invest: Trong năm 2021, VNR Invest đã ghi nhận

doanh thu chuyển nhượng 04 căn hộ của dự án 360 Giải Phóng và 06 căn hộ tại dự án HN Paragon, cụ thể tiến độ các dự án như sau:

+ Dự án Constrexim Complex: Công ty Cổ phần Đầu tư Việt San đang có phương án thanh toán công nợ cho Vinare Invest và có đề xuất sẽ tiếp tục cung cấp bổ sung các hồ sơ chứng minh khả năng thanh toán vào ngày 15/01/2022. VNR Invest tiếp tục bám sát tiến trình xét xử tại Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm.

+ Dự án Paragon Tower: Tiếp tục thúc đẩy bán các căn hộ còn lại của dự án. VNR Invest tiếp tục đề nghị Cơ quan thi hành án yêu cầu Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại VT thực hiện thanh toán công nợ cũng như các trách nhiệm cam kết theo Thỏa thuận giữa hai bên đã được Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy công nhận.

+ Dự án 360 Giải Phóng: Đến thời điểm hiện tại, chủ đầu tư dự án chưa tái khởi động thi công phần còn lại của dự án do vướng mắc về thủ tục pháp lý với cơ quan nhà nước. VNR Invest vẫn phải chờ chủ đầu tư được cấp phép mở bán lại để có cơ sở đàm phán việc chuyển nhượng với các nhà đầu tư.

+ Dự án 142 Định Công: Thủ tục xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đang phải chờ hướng dẫn rõ hơn của văn bản pháp luật quy định về đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư.

II. Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành

1. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp

VNR chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định của Tổng Công ty.

2. Phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành, các Phòng và Ban Kiểm soát

HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị của VNR đều tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thực hiện giải trình cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban Kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

3. Các mặt hoạt động khác

Thống nhất với báo cáo của Ban điều hành

III. Đánh giá kết quả

Căn cứ kết quả thẩm định trên báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Về hoạt động kinh doanh

Hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 do ĐHĐCĐ giao.

Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính, trích lập dự phòng đầy đủ và theo nguyên tắc thận trọng.

- Về quản trị điều hành

Hội đồng quản trị và Ban điều hành sát sao, quan điểm minh bạch rõ ràng.

Các vấn đề ra quyết định đều được thảo luận và thông báo đầy đủ tới ban điều hành và Ban kiểm soát.

Ban điều hành chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT.

C. KHUYẾN NGHỊ

- Tập trung nguồn lực, tăng cường quan hệ thị trường để đẩy mạnh khai thác doanh thu nhận tái trên cơ sở vẫn đảm bảo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ rủi ro và để tuân thủ kỷ luật khai thác.

- Kết hợp với các nhà tái bảo hiểm có uy tín, tổ chức các buổi hội thảo, trao đổi nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng cán bộ; nghiên cứu xây dựng các hợp đồng tái bảo hiểm để hỗ trợ thị trường trong bảo hiểm năng lượng tái tạo, tăng doanh thu và nâng cao vị thế của VNR.

- Nghiên cứu và xây dựng lộ trình tăng định hạng tín nhiệm quốc tế của VNR lên A- theo AM Best để mở rộng thị trường nhận tái bảo hiểm, tăng hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro đầu tư để nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như đảm bảo an toàn vốn.

- Rà soát chặt chẽ và tích cực thu đòi công nợ tái bảo hiểm.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thu hồi công nợ, đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với các dự án bất động sản của VNR Invest, kịp thời ghi nhận doanh thu tại các dự án khi có đủ điều kiện ghi nhận theo quy định.

- Cuối năm tài chính, VNR và VNR Invest đánh giá khả năng thu hồi công nợ và trích lập dự phòng (nếu có).

Trên đây là toàn bộ báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt nam trong năm 2021.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Trần Trung Tính